

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HUYỆN Q

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

THÀNH PHỐ H

Bản án số 13/2019/HSST

Ngày 12/4/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, THÀNH PHỐ H

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu T

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Quang S

2. Bà Nguyễn Thị H.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q viên tham gia phiên tòa: Bà
Trần Thị T – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12/4/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2019/HSST ngày 18/3/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/HSST-QĐ ngày 01/4/2018 đối với bị cáo:

Lê Văn H, sinh năm 1991;

HKTT và chỗ ở: Xóm 1, thôn N, xã N, huyện Q, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 9/12; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo không; Con ông Lê Văn D, con bà: Nguyễn Thị T; Vợ, con: chưa; Tiền án, Tiền sự Không; Bị tạm giữ từ ngày 11/01/2019 đến ngày 20/1/2019, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 11 tháng 01 năm 2019, H gọi điện thoại đến số di động của người nam giới bán ma túy có số 0378013008 với mục đích mua ma túy tổng hợp dạng đá với giá 200.000 đ để sử dụng. Sau khi người bán ma túy đồng ý đã hẹn H đến TDP D, thị trấn Q, huyện Q, TP Hà Nội để thực hiện việc mua, bán. H đến nhà anh Nguyễn Văn H là bạn cùng thôn hỏi mượn xe máy

đi có việc riêng. Anh H cho H mượn 01 xe máy Wave alpha màu trắng BKS: 29V7 -339.99. Mượn được xe, H điều khiển xe máy đến chỗ hẹn gặp một người nam giới khoảng 30 tuổi, khi gặp cả 2 người có đứng nói chuyện với nhau. H có đưa cho người nam giới 200.000đ; người bán ma túy cầm tiền và đưa lại cho H 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 01 túi ma túy tổng hợp dạng đá. H kiểm tra vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 2x1,5 cm chứa tinh thể là ma túy tổng hợp dạng đá. H điều khiển xe đi về, còn người bán ma túy bỏ đi đâu không rõ. H đi được một đoạn thì bị tổ công tác công an thị trấn Q yêu cầu kiểm tra hành chính, phát hiện tay trái H đang cầm 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, kiểm tra bên trong phát hiện 01 túi nilon màu trắng chứa tinh thể nghi là ma túy tổng hợp dạng đá H vừa mua với giá 200.000đ.

Vật chứng thu giữ:

- 01 túi tinh thể là ma túy tổng hợp dạng đá;
- 01 Vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng;
- 01 xe moto BKS: 29V7 – 339.99 nhãn hiệu Honda, loại xe Wave anpha
- 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Mastel bên trong có lắp 01 sim viettel.

Ngày 11/1/2019 Cơ quan CSĐT công an huyện Q đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 46 đối với 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Văn H tại phòng Kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội.

Tại Bản kết luận giám định số 534/ KLGD-PC09, ngày 17/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP H kết luận: *tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại **Methamphetamine**, khối lượng: 0,320 gam.*

Quá trình điều tra xác định xe máy BKS: 29V7 - 339.99 loại xe Wave alpha màu trắng, H mượn của anh Nguyễn Văn H. Chủ sở hữu xe là chị Kiều Thị Đ là vợ của Nguyễn Văn H. Ngày 11/01/2019 anh H có cho H mượn với mục đích đi có việc riêng không biết H mượn xe để đi mua ma túy. Ngày 21/02/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã trả lại cho chủ sở hữu: 01 xe máy BKS: 29V7 - 339.99 cho anh Nguyễn Văn H. Anh H không có yêu cầu gì về dân sự.

Quá trình điều tra, bị cáo Lê Văn H đã khai nhận tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhân chứng, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 16/CT - VKS ngày 15/3/2018 của VKSND huyện Q đã truy tố bị cáo Lê Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng khoản 1 điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù được trừ những ngày bị tạm giữ; Không phạt tiền bổ sung các bị cáo.

Về vật chứng: 01 gói ma túy, 01 vỏ bao thuốc lá là vật chứng cầm lưu hành và không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu mastel bên trong có lắp 01 sim viettel không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; Đối với chiếc xe máy BKS: 29V7 – 339.99 nhãn hiệu Honda, loại xe Wave alpha, có số máy: JA39E – 0124750, số khung: RLHJA3908HY124696 qua quá trình điều tra xác định chiếc xe trên không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại chiếc xe máy BKS: 29V7- 339.99 cho anh Nguyễn Văn H.

Về án phí Hình sự: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Cơ quan Viện kiểm sát và Kiểm sát viên:

Sau khi kiểm tra hành chính Lê Văn H, Công an thị trấn Q đã tiến hành lập biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển hồ sơ, bị cáo cho công an huyện Q để tiếp tục tiến hành tố tụng, ra các quyết định tố tụng đúng theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với Cơ quan Viện kiểm sát từ khi khởi tố vụ án đã ra các Quyết định Tố tụng đúng quy định pháp luật; Kiểm sát viên được phân công kiểm sát vụ án từ khi khởi tố đến khi xét xử đã tuân thủ đúng các qui định của pháp luật tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa bị cáo cũng không có khiếu nại gì đối với Điều tra viên, Kiểm sát viên

nên có căn cứ để xác định cơ quan Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự trong quá trình điều tra vụ án.

[2] Về phần nội dung: Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 15h30 phút ngày 11 tháng 01 năm 2019, Lê Văn H mua ma túy của một người không quen biết với giá 200.000 đồng đựng trong 01 vỏ bao thuốc lá. Trên đường về thì bị tổ công tác Công an thị trấn Q yêu cầu kiểm tra hành chính, lập biên bản phạm tội quả tang cùng vật chứng là 01 túi nilon là ma túy loại **Methamphetamine**, khối lượng: **0,320 gam**.

Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lê Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét thấy hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm khác cần phải xử nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Tại cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, kinh tế khó khăn, không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Cơ quan Điều tra thu giữ 01 phong bì màu trắng niêm phong có chữ ký của đối tượng Lê Văn H là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long; 01 điện thoại Mastel là vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy;

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Văn H** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn H 15** (mười lăm) tháng tù. Được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 11/01/2019 đến ngày 20/1/2019. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Không phạt tiền bổ sung bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long; 01 điện thoại Mastel trong có 01 sim điện thoại (theo biên bản giao nhận vật chứng số 27/2019/THA ngày 26/3/2019 giữa Công an và Thi hành án huyện Q)

4. Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Công an huyện Q;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hữu T